

Số: /KL-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý sử dụng tài sản công đối với trường Tiểu học Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND thành phố Lạng Sơn Quyết định thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý sử dụng tài sản công đối với trường Tiểu học Chi Lăng và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt. Đoàn Thanh tra 89 đã tiến hành theo Kế hoạch.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 16/BC-ĐTTr ngày 28/6/2022 của Trưởng đoàn Thanh tra; báo cáo giải trình của trường Tiểu học Chi Lăng và kết quả làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan,

Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường tiểu học Chi Lăng đóng tại địa chỉ số 33, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. Trường được thành lập theo Quyết định số 375/QĐ-TC ngày 06/9/1995 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh tiểu học (từ lớp 1 đến hết lớp 5) dưới sự quản lý của UBND thành phố, sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Phòng GDĐT thành phố. Nhà trường có tổng số 62 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó: Cán bộ quản lý, giáo viên: 57 người; nhân viên hợp đồng 05 người. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của nhà trường trong việc giảng dạy, truyền đạt kiến thức tới học sinh, có ý thức bảo quản tốt tài sản, cơ sở vật chất của trường theo quy định.

Tổng số học sinh đầu năm học 2019- 2020: 1.688 học sinh, gồm 36 lớp học (07 lớp khối 1, 08 lớp khối 2, 07 lớp khối 3, 07 lớp khối 4 và 07 lớp khối 5), có 43 học sinh thuộc gia đình khó khăn, 02 học sinh hộ nghèo, 04 gia đình chính sách. Năm học 2020- 2021: 1.690 học sinh, gồm 36 lớp học (07 lớp khối 1, 07 lớp khối 2, 08 lớp khối 3, 07 lớp khối 4 và 07 lớp khối 5), có 40 học sinh thuộc gia đình khó khăn, 03 học sinh hộ nghèo, 05 gia đình chính sách. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp nhiệt tình, có trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng tài sản tại các lớp học.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Công tác tuyên truyền, triển khai

Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, tài sản tới toàn thể cán bộ giáo viên và phụ huynh thông qua các hoạt

động tuyên truyền phổ biến tại các cuộc họp hội đồng, họp chi bộ, họp phụ huynh học sinh.

Nhà trường đã triển khai thực hiện việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ tới toàn thể cán bộ giáo viên, phụ huynh thông qua các hoạt động tuyên truyền phổ biến ở các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chi bộ, ban liên tịch và họp phụ huynh học sinh; hằng năm có công khai tại bảng tin nhà trường. Công tác tuyên truyền các văn bản, quy định có liên quan đến quản lý tài chính đã giúp cho cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh nắm bắt được công tác quản lý thu chi nguồn ngân sách nhà nước đúng nguyên tắc tài chính, hiểu rõ các chế độ, chính sách mà cá nhân được hưởng theo quy định của nhà nước; phụ huynh nắm được công tác quản lý thu chi quỹ lớp, quỹ CMHS nhà trường. Qua đó mỗi cá nhân nhận thức rõ trách nhiệm làm tốt việc bảo quản cơ sở vật chất của trường, của lớp.

2. Việc xây dựng các quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong năm học nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, kế hoạch quản lý sử dụng cơ sở vật chất và công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công theo quy định¹

Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị ban hành cơ bản bám sát các quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị. Bộ cục của Quy chế cơ bản đảm bảo theo mẫu tại Phụ lục số 01 Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, một số nội dung chi không quy định trong quy chế như chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng...

3. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

Đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính (Thông tư 61). Báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp (*mẫu số 01/CKNS-BC ban hành kèm theo Thông tư 61*) theo quy định.

Đơn vị đã thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định tại Thông tư 61.

¹ Quyết định số 01/QĐ-THCL ngày 02/01/2019 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019; Quyết định số 01/QĐ-THCL ngày 02/01/2020 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020; Quyết định số 01/QĐ-THCL ngày 02/01/2021 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 02/QĐ-THCL ngày 02/01/2019 ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2019; Quyết định số 02/QĐ-THCL ngày 02/01/2020 ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2020; Quyết định số 05/QĐ-THCL ngày 05/01/2021 ban hành quy chế quản lý tài sản công năm 2021.

II. Lập dự toán, chi ngân sách hàng năm

1. Việc lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao:

1.1. Nguồn ngân sách nhà nước

ĐVT: Đồng

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tồn năm trước chuyển sang:	0	0	
- Kinh phí giao tự chủ:	8.078.806.000	8.642.017.000	9.335.582.000
+ Quỹ lương và các khoản có tính chất lương biên chế	7.586.354.000	8.258.874.000	8.817.444.100
+ Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	148.118.000	178.588.000	275.418.000
+ Chi mua sắm, sửa chữa	117.490.000	156.855.000	117.570.000
+ Chi các khoản khác	226.844.000	47.700.000	125.149.900
- Kinh phí giao không tự chủ:	444.637.000	102.700.000	165.572.000
- Chi mua hàng hóa vật tư dành cho chuyên môn	410.787.000	75.000.000	
- Chi vật tư văn phòng	15.950.000		
- Chi mua, bảo trì phần mềm CNTT:	17.000.000	26.000.000	3.600.000
- Hỗ trợ chi phí học tập	900.000	1.700.000	14.900.000
- Chi chế độ nghỉ hưu 108			147.072.000
Tồn chuyển sang năm sau	0	0	0

- Đối với với ngân sách nhà nước cấp: Hàng năm đơn vị đã lập dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định. Thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo theo thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. (Niêm yết công khai tại đơn vị, công khai tại các cuộc họp...). Phân bổ nguồn kinh phí được cấp đảm bảo chi đúng nguồn.

1.2. Các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh

Trường Tiểu học Chi Lăng thực hiện quản lý các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh: Thu thỏa thuận (Quỹ Điện, nước; Quỹ chăm sóc bán trú; Lao công; Quỹ vệ sinh; Tiền ăn bán trú; Quỹ Lao công; nước uống tinh khiết...); Thu tự nguyện (Quỹ Hội cha mẹ; Quỹ Khuyến học; Quỹ Đội); Thu hộ (Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thân thể; dịch vụ tin nhắn).

S T T	Diễn giải	Năm học	
		2019 - 2020	2020 - 2021
I	Thu thỏa thuận		
1	Dư đầu kỳ	13.535.809	71.921.910
2	Thu trong kỳ	4.926.736.000	6.278.812.000
3	Chi trong kỳ	4.868.349.899	6.285.850.200
4	Dư cuối kỳ	71.921.910	64.883.710
II	Thu tự nguyện		
1	Dư đầu kỳ	17.100.000	81.642.500
2	Thu trong kỳ	819.766.000	786.490.000
3	Chi trong kỳ	755.223.500	781.352.000
4	Dư cuối kỳ	81.642.500	86.780.500
III	Thu hộ		
1	Dư đầu kỳ	0	0
2	Thu trong kỳ	891.541.055	928.372.215
3	Chi trong kỳ	891.541.055	928.372.215
4	Dư cuối kỳ	0	0

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện chính sách pháp luật về quản lý tài chính

2.1. Hoạt động thu, chi ngân sách

Đơn vị đã thực hiện cơ bản các quy định của nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại đơn vị. Đã mở, theo dõi các loại sổ sách kế toán đảm bảo quy định. Tuy nhiên, trong thực hiện còn có những hạn chế, sai sót sau:

(1). Một số hóa đơn không đầy đủ, đảm bảo quy định

Hóa đơn tài chính không đầy đủ thông tin, đảm bảo theo quy định; thiếu Quyết định mua sắm; Báo giá cạnh tranh; Biên bản nghiệm thu, Danh sách cấp phát tiền.... Không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Kế toán năm 2015: “1. Chứng từ kế toán phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...b) Ngày, tháng, năm lập chứng từ kế toán;.... g) Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán”.

(2). Hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước:

Đơn vị hạch toán sai Mục lục ngân sách (sai nội dung kinh tế): Chuyển tiền mua chè búp, giấy vệ sinh, văn phòng phẩm, mực in, sửa chữa máy vi tính, chuyển tiền cửa nhôm kính, camera... tổng số 57 chứng từ với tổng số tiền là 132.182.000 đồng (trong đó, năm 2019 có 21 chứng từ, số tiền 49.839.000 đồng; năm 2020 có 17 chứng từ với số tiền 41.495.000 đồng; năm 2021 có 19 chứng từ với số tiền 40.848.000 đồng).

Vi phạm quy định tại Khoản 8 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “8. *Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước*”.

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

(3). Chi sai chế độ định mức, tiêu chuẩn

Đơn vị chi sai chế độ định mức, tiêu chuẩn cho các nội dung: thanh toán tiền truyền hình cáp, học phí lớp tập huấn bồi dưỡng công tác tư vấn tâm lý học sinh... với **14 chứng từ, tổng số tiền 5.168.000đồng** (trong đó, năm 2019 có 06 chứng từ, số tiền 3.056.000 đồng; năm 2020 có 04 chứng từ với số tiền 1.056.000 đồng; năm 2021 có 04 chứng từ với số tiền 1.056.000 đồng)

Trong đó:

+ Thanh toán tiền truyền hình cáp với tổng số tiền: 3.168.000đồng (gồm 13 chứng từ: năm 2019 có 05 chứng từ, số tiền 1.056.000 đồng; năm 2020 có 04 chứng từ với số tiền 1.056.000 đồng; năm 2021 có 04 chứng từ với số tiền 1.056.000 đồng).

+ Thanh toán học phí cho lớp tập huấn bồi dưỡng công tác tư vấn tâm lý học sinh không có trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị với số tiền 2.000.000 đồng (01 chứng từ số NS91 ngày 12/8/2018).

(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo)

(4). Nộp kinh phí công đoàn không đảm bảo

Đơn vị đã tính, nộp tiền kinh phí công đoàn không đảm bảo (từ năm 2019 đến năm 2021) với tổng số tiền: **7.399.416 đồng** (đơn vị không tính nộp bổ sung khi cán bộ, giáo viên, nhân viên được nâng lương, tăng lương). Không đảm bảo quy định tại Điểm a, c Khoản 2 Mục I và Điểm a Khoản 1 Mục II Thông tư số 119/2004/TTLT/BTC-TLĐLĐVN ngày 8/12/2004 của Bộ Tài chính và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

(5). Hồ sơ chứng từ sắp xếp không khoa học: Năm 2020 và 2021 đơn vị thực hiện chi nguồn tự chủ và không tự chủ cùng chung trong nguồn ngân sách nhà nước, không tách lưu và chi riêng từng nguồn... khó khăn cho công tác kiểm soát chứng từ, kiểm tra, đối chiếu sổ sách, báo cáo.

2.2. Các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh

2.2.1. Quỹ Hội cha mẹ học sinh trường

- **Chứng từ không đầy đủ, đảm bảo quy định:** Một số hóa đơn tài chính mua hàng thiếu thông tin mã số thuế, số tài khoản,...

- **Một số nội dung chi không thông qua Hội Cha mẹ học sinh nhà trường** mà Thủ trưởng đơn vị quyết định chi, việc đề xuất chi từ bộ phận chuyên môn của nhà trường.

- **Tỷ lệ chi chưa phù hợp giữa các nội dung chi:** với 55,84% số chi cho công tác khen thưởng học sinh, 33,08% chi cho thuê trang phục và hoạt động giáo dục, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn 42,79% và chi cho hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh 1,37% (chiếm tỷ lệ rất thấp).

2.2.2. Quỹ Mua sắm bán trú, Quỹ Đội, Quỹ Khuyến học, Quỹ điện nước:

Chứng từ không đầy đủ, đảm bảo quy định: Một số hóa đơn tài chính mua hàng thiếu thông tin số tài khoản, thiếu báo giá cạnh tranh, danh sách giao nhận thiếu chữ ký của người nhận...

2.2.3. *Quy vệ sinh:*

- **Chứng từ không đầy đủ, đảm bảo quy định:** Một số hóa đơn thiếu thông tin, không có quyết định mua sắm của thủ trưởng, thiếu báo giá cạnh tranh, ...

- **Nội dung thu chi không phù hợp:** Đơn vị thực hiện thu chi nước uống tinh khiết trong quỹ vệ sinh.

2.2.4. *Quỹ ăn bán trú:*

- Trong kế hoạch thu chi, đơn vị không xây dựng cụ thể nội dung chi cho bữa ăn và việc trả lại tiền ăn thừa cho học sinh.

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

3.1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

Đơn vị đã triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, các ngành. Tài sản được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo đúng quy định của pháp luật; việc đầu tư, trang bị và sử dụng tài sản nhà nước đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Đã ban hành Quy chế quản lý tài sản công và thực hiện nghiêm túc theo Quy chế đã đề ra; việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học cơ bản đúng mục đích sử dụng, đúng tiêu chuẩn, định mức mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác dạy và học, các tài sản đều được phản ánh trên sổ theo dõi tài sản, hàng năm có kiểm kê đánh giá tình trạng tài sản, cơ sở vật chất trên hệ thống sổ sách và phần mềm theo dõi tài sản.

3.2. Tình hình đầu tư, mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

3.2.1. Việc mua sắm tài sản

Trong 03 năm 2019, 2020 và 2021 đơn vị đầu tư mua sắm tài sản cố định, công cụ dụng cụ với tổng giá trị là 623.337.000 đồng (*năm 2019: 518.737.000đồng; năm 2020: 101.000.000đồng; năm 2021: 3.600.000đồng*). Các loại tài sản cố định, công cụ dụng cụ đã được mua sắm theo trình tự, thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

Tài sản đơn vị đầu tư mua sắm là hàng hóa thông dụng, trang thiết bị phục vụ việc dạy và học có giá trị gói thầu nhỏ hơn 200 triệu đồng do đó được thực hiện theo quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại Điều 59 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ (Nghị định 63).

Trong năm 2019, đơn vị có mua sắm bộ tranh các môn học với tổng giá trị 410.787.000 đồng. Đơn vị đã chia dự toán mua sắm thành 05 lần và chuyển cho 03 nhà cung cấp (Nguyễn Văn Anh; Tô Việt Cường; Nguyễn Thị Thu Thủy) để thực hiện chỉ định thầu rút gọn. Việc chia nhỏ gói thầu đã không đảm bảo quy định tại điểm k khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu.

Các gói thầu mua sắm của Trường không có dự toán, quyết định kèm theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn thầu không đầy đủ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

3.2.2. Việc sử dụng tài sản:

Đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và thực hiện nghiêm túc theo Quy chế đã đề ra. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đúng mục đích sử dụng, đúng tiêu chuẩn, định mức mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác dạy và học.

Các tài sản đều được phản ánh trên sổ theo dõi tài sản, hàng năm có kiểm kê, kiểm đếm tài sản. Đối với tài sản trên lớp thì kiểm kê thực tế. Đối với tài sản cố định đang sử dụng thực hiện kiểm đếm thực tế, kiểm kê đánh giá trên hệ thống sổ sách và phần mềm theo dõi tài sản.

3.2.3 Hạch toán tài sản Nhà nước và lập quản lý hồ sơ tài sản nhà nước; Kiểm kê tài sản, báo cáo tài sản công và công khai tài sản

Đơn vị đã hạch toán kịp thời và đầy đủ tài sản theo quy định tại Điều 119 Luật Quản lý sử dụng tài sản công. Lập hồ sơ quản lý tài sản theo quy định.

Thực hiện công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản nhà nước đảm bảo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

3.2.5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý tài sản công tại đơn vị và đánh giá tính hiệu quả của tài sản, trang thiết bị tại đơn vị đã được đầu tư, mua sắm.

Mỗi năm vào đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo từng năm học; quan tâm chỉ đạo việc sử dụng, bảo trì, sửa chữa và bổ sung bảo quản tài sản công; có giao trách nhiệm cho đoàn thể bộ phận, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và mỗi giáo viên bộ môn có trách nhiệm sử dụng, bảo quản sử dụng tài sản có hiệu quả.

Hàng năm có kế hoạch kiểm kê thiết bị, tài sản theo quy định. Thực hiện kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị mới đáp ứng nhu cầu dạy và học; sửa chữa nâng cấp các hạng mục về cơ sở vật chất, trang thiết bị khác đảm bảo sử dụng được lâu dài. Thực hiện kiểm kê tài sản cuối kỳ và cuối năm.

Các trang thiết bị, tài sản nhà trường đã được đầu tư mua sắm đều được sử dụng có hiệu quả, đáp ứng được mục đích sử dụng. Tuy nhiên, khu nhà lớp học 4 tầng xây dựng từ năm 1995 đã xuống cấp tường bở, sơn bong tróc, cửa sổ, cửa chính bị vênh, nền gạch bong vỡ nhiều. Hệ thống nhà vệ sinh thường xuyên bị tắc (do hệ thống công thoát cũ, lượng HS đông quá tải).

C. KẾT LUẬN

Căn cứ vào kết quả thanh tra, trên cơ sở báo cáo giải trình của đối tượng thanh tra, việc chủ động khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ ra qua thanh tra, xét tình hình thực tế tại đơn vị, Chủ tịch UBND thành phố kết luận như sau:

1. Đánh giá chung

Trường Tiểu học Chi Lăng cơ bản đã thực hiện cơ bản đảm bảo chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý sử dụng tài sản công. Quản lý, tổ

chức bộ máy và phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi cán bộ, viên chức; làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tài chính và sử dụng tài sản công tới toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên trong nhà trường. Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính của cơ quan.

2. Hạn chế

- Trong xây dựng chế độ định mức tiêu chuẩn còn hạn chế, thiếu sót: một số nội dung chi không quy định trong quy chế như chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; không quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán;...

- Trong thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn còn có khoản chi sai chế độ, định mức tiêu chuẩn.

- Trong công tác quản lý thu, chi tài chính còn một số chứng từ không đảm bảo, đầy đủ theo quy định, hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước.

- Trong quản lý các nguồn huy động, đóng góp của phụ huynh học sinh còn có một số hạn chế: Một số chứng từ không đầy đủ, đảm bảo quy định; một khoản chi không phù hợp, nội dung chi không đảm bảo theo kế hoạch phương án chi của đơn vị đã phê duyệt.

- Trong việc mua sắm tài sản công: Đơn vị thực hiện mua sắm khi chưa lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định. Có 01 gói thầu đơn vị đã chia lẻ gói thầu để thực hiện việc mua sắm theo các hình thức không phải đấu thầu hoặc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu là không đảm bảo quy định.

3. Nguyên nhân

- Việc kiểm tra, đôn đốc của Hiệu trưởng trường Tiểu học Chi Lăng trong việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị có lúc chưa thường xuyên, không phát hiện sai sót, hạn chế kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, xử lý. Còn để xảy ra tồn tại, hạn chế chỉ ra qua thanh tra.

- Kế toán: Việc kiểm soát chứng từ, sổ sách tài chính chưa chặt chẽ dẫn đến còn hạn chế, sai sót trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Biện pháp về quản lý nhà nước và kinh tế

1.1. Trong xây dựng, thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm những hạn chế, sai sót đã chỉ ra qua thanh tra; chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế, sai sót;

- Kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đảm bảo việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quản lý, phân bổ kinh phí, sử dụng; Nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù. Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ, phải căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tình hình thực hiện của đơn vị trong thời gian qua, khả năng nguồn kinh phí được giao để quy định.

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các khoản chi chứng từ kế toán còn sai sót: Hóa đơn tài chính còn thiếu thông tin; Hạch toán sai mục lục ngân sách.

- Thu hồi số tiền chi sai phát hiện qua thanh tra với **tổng số tiền: 2.000.000đồng** (kinh phí hỗ trợ học phí), nộp ngân sách nhà nước vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1017440.00000 của Thanh tra thành phố Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

- Đối với khoản chi thanh toán tiền truyền hình cáp: xét giải trình của đơn vị: việc lắp đặt truyền hình cáp để phục vụ hoạt động chuyên môn của Trường, không yêu cầu thu hồi nộp ngân sách nhà nước với **tổng số tiền 3.168.000đồng**. Yêu cầu nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấm dứt việc thực hiện.

- Đối với số kinh phí công đoàn nộp không đảm bảo quy định: Xét giải trình của đơn vị, trong thời kỳ thanh tra (năm 2019-2021) đã có sự thay đổi Chủ tài khoản và Kế toán, thực tế việc nộp bổ sung kinh phí công đoàn đơn vị sẽ gặp khó khăn, **không yêu cầu nộp bổ sung kinh phí công đoàn**. Yêu cầu đơn vị rút kinh nghiệm, thực hiện nghiêm quy định kinh phí công đoàn.

- Đối với các thu, chi ngoài ngân sách nhà nước còn tồn tại, hạn chế: Tăng cường trao đổi, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường để việc thực hiện công tác quản lý các quỹ huy động, vận động đóng góp của phụ huynh học sinh đảm bảo quy định, đúng mục đích sử dụng.

1.2. Trong quản lý mua sắm sử dụng tài sản công

Xem xét giải trình của đơn vị, việc mua sắm tài sản công năm 2019 là do nhu cầu của đơn vị. Tuy nhiên, việc cấp kinh phí vào thời điểm gần cuối năm ngân sách, cần gấp về thời gian thực hiện mua sắm và quyết toán, mặt khác cùng một thời điểm, các nhà cung cấp không đủ số lượng và loại hình mà đơn vị cần mua do vậy đơn vị đã phải thực hiện mua sắm tại 3 đơn vị cung cấp trên vào những thời điểm khác nhau. Yêu cầu nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tồn tại, hạn chế chỉ ra trong việc mua sắm tài sản công.

2. Biện pháp hành chính

2.1. Xem xét trách nhiệm cá nhân

- Yêu cầu bà Vũ Thị Quyên - Nguyên Hiệu trưởng (từ năm 2019 đến tháng 5/2021), nay là Hiệu trưởng trường Tiểu học Tam Thanh: Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong thời gian quản lý, điều hành trực tiếp đơn vị để xảy ra hạn chế, sai sót đã được chỉ ra qua thanh tra.

- Yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích Hường - Hiệu trưởng (từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2021): Rút kinh nghiệm từ những hạn chế, sai sót đã nêu ở trên; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay các hạn chế, thiếu sót qua thanh tra. Chỉ đạo thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản chi sai.

- Yêu cầu Kế toán:

+ Bà Hà Thị Diệp - Nguyên Kế toán (từ năm 2019 đến tháng 7/2021), nay là Kế toán trường Tiểu học Quảng Lạc: Yêu cầu nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ do đã để xảy ra một số hạn chế, sai sót được chỉ ra qua thanh tra, nâng cao năng lực chuyên môn, tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

+ Bà Nguyễn Thị Thơm - Kế toán (từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021): Rút kinh nghiệm từ những hạn chế, sai sót đã nêu ở trên, phối hợp tham mưu khắc phục

các hạn chế, thiếu sót qua thanh tra; tham mưu thực hiện các quy định công tác quản lý thu chi tài chính, quản lý sử dụng tài sản công.

2.2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

+ Tăng cường, phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng dự toán ngân sách được giao của các đơn vị. Hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định (nếu có).

+ Phối hợp cùng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hàng năm của thành phố, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp khác cho giáo dục đối với các trường học thuộc UBND thành phố theo quy định.

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố:

+ Chủ động phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tăng cường kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tài chính cho kế toán trường học.

- Giao Thanh tra thành phố:

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ, cấp phát, công tác quản lý, sử dụng tài sản công đối với các đơn vị trường học để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra.

Yêu cầu trường Tiểu học Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (qua Thanh tra thành phố) trước ngày **10/8/2022**.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (B/c);
- Thanh tra Tỉnh;
- TT Thành ủy (B/c);
- UBKT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thanh tra TP; Phòng Giáo dục & Đào tạo TP;
- Các phòng TC-KH, Nội vụ;
- UBND phường Chi Lăng;
- Trường TH Chi Lăng (thực hiện);
- Trang TTĐT TP;
- Lưu: VT+ HS ĐTTr.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hạnh